



### MSM-PTZ0432-150

Camera PTZ mạng 4MP 32x Starlight IR  
WizSense

- > 1 / 2.8 "4Megapixel STARVIS™ CMOS.
- > zoom quang học 32x.
- > Công nghệ Starlight.
- > Tối đa 25/30 fps@4M.
- > khoảng cách hồng ngoại lên đến 250 m.
- > Theo dõi tự động 3.0.
- > Bảo vệ chu vi.
- > Nhận diện khuôn mặt.
- > SMD 4.0.
- > IP67, IK10.

Camera				
Cảm biến hình ảnh	CMOS 1 / 2.8 "			
Điểm ảnh	4 MP			
Tối đa Độ phân giải	2560 (H) × 1440 (V)			
ROM	4 GB			
Cửu đực	1 GB			
Tốc độ màn trập điện tử	1/1 giây – 1/30.000 giây			
Hệ thống quét	Tiến bộ			
Tối thiểu chiếu sáng	Màu sắc: 0,005 lux@F1,6B / W: 0,0005 lux@F1,60 lux@F1,6 (đèn hồng ngoại bật)			
Khoảng cách chiếu sáng	250 m (820,21 ft) (IR)			
Điều khiển bật / tắt đèn chiếu sáng	Thu phóng Prio; Cảm nang; IR thông minh; Tắt			
Số đèn chiếu sáng	6 (IR)			
Thấu kính				
Tiêu cự	4.8 mm–154 mm			
Tối đa khẩu độ	F1.6–F4.0			
Trường nhìn	H: 55,8 ° –2,4 °; V: 31,9 ° –1,3 °; D: 63,7 ° –2,7 °			
Zoom quang học	32x			
Kiểm soát lấy nét	Xe ô tô; bán tự động; cảm nang			
Khoảng cách lấy nét gần	0,8 m–5,0 m (2,62 ft–16,40 ft)			
Kiểm soát mờ mắt	Xe ô tô; cảm nang			
Khoảng cách DORI	Dò	Quan sát	Thừa nhận	Nhận biết
	2.124 m (6.968,50 ft)	839 m (2.752,62 ft)	425 m (1.394,36 ft)	212 m (695,54 ft)

<b>PTZ</b>	
Phạm vi xoay / nghiêng	Xoay: 0 ° đến 360 ° vô tận Nghiêng: -20 ° đến + 90 ° , tự động lật 180 °
Tốc độ điều khiển bằng tay	Xoay: 0.1°/s–260°/s Độ nghiêng: 0.1°/s–120°/s
Tốc độ đặt trước	Xoay: 0 ° / s – 300 ° / s Độ nghiêng: 0 ° / s – 200 ° / s
Preset	300
Du lịch	8 (tối đa 32 cài đặt trước mỗi chuyến tham quan)
Khuôn mẫu	5
Quét	5
Bộ nhớ tắt nguồn	Có
Chuyển động nhàn rỗi	Khuôn mẫu; Preset; Quét; Du lịch
Giao thức PTZ	Pelco-P / D, DH, ... (Tự động nhận dạng)
<b>Tính năng AI</b>	
Siêu dữ liệu video	Phát hiện xe có động cơ và không có động cơ, khuôn mặt và cơ thể người. Nó cũng thực hiện theo dõi, chụp nhanh, tải lên hình ảnh khuôn mặt chất lượng cao và tối ưu hóa hình ảnh. Nó trích xuất các thuộc tính từ các phương tiện cơ giới, phát hiện tối đa 10 thuộc tính cho chúng
IVS (Bảo vệ chu vi)	Tripwire; Xâm nhập; phát hiện hàng rào vượt qua; phát hiện lang thang; đối tượng bị bỏ rơi/mất tích; di chuyển nhanh; phát hiện đỗ xe; mọi người tụ tập; Phân loại báo động xe / người; Theo dõi liên kết
Nhận diện khuôn mặt	Nhận diện khuôn mặt; hộp giới hạn; tối ưu hóa; chụp ảnh; tải lên ảnh chụp nhanh khuôn mặt chất lượng cao; nâng cao khuôn mặt. Thuộc tính khuôn mặt: Giới tính, tuổi tác, nét mặt (Tức giận, buồn, ác cảm, sợ hãi, ngạc nhiên, bình tĩnh, hạnh phúc và bối rối), khẩu trang và ria mép. Hình ảnh khuôn mặt và ảnh 1 inch được hỗ trợ cho các hình cắt khuôn mặt. Chụp khuôn mặt: Ảnh chụp nhanh theo thời gian thực, ưu tiên khuôn mặt và ưu tiên chất lượng
Phát hiện xây dựng	Phát hiện 6 màu mũ bảo hiểm: Đỏ, cam, vàng, xanh dương, trắng và đen. Báo động sẽ được kích hoạt khi một người không đội mũ bảo hiểm hoặc khi màu mũ bảo hiểm mà họ đang đội không khớp với màu đã định cấu hình. Nó cũng hỗ trợ phát hiện tuân thủ cho đồng phục lao động. Có thể tải lên tối đa 5 thư viện mẫu đồng phục làm việc, cùng nhau có thể chứa tối đa 1.000 hình ảnh (hình ảnh phải là 1080p và ở định dạng JPG). Báo động sẽ được kích hoạt khi sự tương đồng giữa đồng phục lao động được phát hiện và các mẫu trong thư viện dưới ngưỡng đã đặt (nghĩa là dưới tiêu chuẩn tuân thủ tối thiểu đối với đồng phục lao động). Hệ thống hỗ trợ phát hiện các thuộc tính của đồng phục lao động như màu sắc của đồng phục, người đó có đeo khẩu trang và đeo vỏ giày hay không. Cảnh

	báo sẽ được kích hoạt khi mục tiêu được phát hiện là không đáp ứng các yêu cầu đã đặt. Nó cũng phát hiện và kích hoạt cảnh báo khi chỉ có một người ở trong công trường và khi không có ai có mặt trong khu vực phát hiện, chẳng hạn như khi công nhân rời khỏi vị trí của họ hoặc một khu vực không có người lái
Theo dõi tự động	Có
SMD	SMD 4.0
Acupick	Sử dụng các thuật toán học sâu và hoạt động với các thiết bị phụ trợ để khớp chính xác các mục tiêu, chẳng hạn như người và phương tiện cơ giới, đồng thời tìm kiếm thông qua video trực tiếp và được ghi lại để nhanh chóng xác định vị trí mục tiêu
Tuần tra tự động	Nó kích hoạt quy tắc IVS khi mục tiêu được phát hiện và làm cho camera liên kết với PTZ để xoay đến vị trí của mục tiêu và tuần tra dựa trên các cài đặt trước của nó
<b>Video</b>	
Nén video	H.264H; H.264B; Thông minh H.265+; H.264; H.265; MJPEG (luồng phụ); Thông minh H.264+
Khả năng phát trực tuyến	3 luồng
Nghị quyết	4M (2560 × 1440); 3M (2048 × 1536); 1080p (1920 × 1080); 1,3 triệu (1280 × 960); 720p (1280 × 720); D1 (704 × 576/704 × 480); VGA (640 × 480); CIF (352 × 288/352 × 240)
Tốc độ khung hình video	Luồng chính: 4M/1080p/1.3M/720p @(1–25/30 fps) Luồng phụ 1: D1/VGA/CIF@ (1–25/30 fps) Luồng phụ 2: 1080p/1.3M/720p @(1–25/30 fps)
Kiểm soát tốc độ bit	CBR / VBR
Tốc độ bit video	H.264: 96 kbps–14848 kbps H.265: 38 kbps–8960 kbps
Ngày/Đêm	Tự động (ICR)/Màu/B/W
BLC	Có
WDR	120 dB
HLC	Có
Cân bằng trắng	Xe ô tô; Indoor; ngoài trời; Theo dõi; cảm nang; đèn natri; ánh sáng tự nhiên; đèn đường
Đạt được quyền kiểm soát	Xe ô tô; cảm nang
Giảm tiếng ồn	NR 2D; NR 3D
Phát hiện chuyển động	Có
Khu vực quan tâm (RoI)	Có
Ổn định hình ảnh	Điện tử

Làm sạch sương mù	Điện tử
Zoom kỹ thuật số	16×
Xoay hình ảnh	180°
Mặt nạ quyền riêng tư	Có thể thiết lập tối đa 24 khu vực, với tối đa 8 khu vực trong cùng một chế độ xem
Tỷ lệ S / N	≥ 55 dB
<b>Âm thanh</b>	
Nén âm thanh	PCM; G.711a; G.711Mu; G.726; MPEG2-lớp2; G722.1; G729; G723
<b>Mạng lưới</b>	
Cổng mạng	1×RJ-45 (10/100 cơ sở-T)
Giao thức mạng	FTP; RTMP; IPv6; Bonjour; IPv4; DNS; RTCP; PPPoE; NTP; RTP; 802,1 lần; HTTPS; SNMP; TCP / IP; DDNS; UPnP; NFS; ICMP; UDP; IGMP; HTTP; SSL; DHCP; SMTP; Qos; RTSP; ARP
Khả năng tương tác	CGI; SDK; ONVIF (Hồ sơ S & G & T)
Phương pháp phát trực tuyến	Unicast/Multicast
Người dùng/Máy chủ	20 (tổng băng thông: 64 M)
Bộ nhớ	Thẻ Micro SD (512 GB); FTP / SFTP; NAS
Trình duyệt	IE 9 và các phiên bản mới hơn Chrome 42 và các phiên bản mới hơn Firefox 50 và các phiên bản mới hơn Safari 10 và các phiên bản mới hơn
Phần mềm quản lý	Mekong SmartCam, VNPT Samrt Cam, Vina Smartcam
Ứng dụng di động	iOS, Androis
<b>Cảng</b>	
Đầu ra tương tự	1 kênh (đầu ra CVBS, BNC)
RS-485	1 (tốc độ truyền: 1200 bps–9600 bps)
Đầu vào âm thanh	1 kênh (LINE IN, dây trần)
Đầu ra âm thanh	1 kênh (LINE OUT, dây trần)
Liên kết báo động	Cảm; Preset; du lịch; khuôn mẫu; Ghi âm; đầu vào kỹ thuật số báo động; âm thanh; Gửi email
Sự kiện báo động	Chuyển động / phát hiện che chắn; phát hiện âm thanh; phát hiện ngắt kết nối mạng; Phát hiện xung đột IP; phát hiện trạng thái thẻ nhớ; phát hiện không gian bộ nhớ; Phát hiện ngoại lệ nguồn điện
I/O báo động	7/2
I/O âm thanh	1/1
<b>Sức mạnh</b>	
Cung cấp năng lượng	24 VDC, 2.5 A ± 25%, PoE + (802.3at)
Công suất tiêu thụ	Tối đa: 25.5 W (đèn chiếu sáng + lò sưởi + PTZ)
<b>Môi trường</b>	

Nhiệt độ hoạt động	−40 ° C đến + 70 ° C (−40 ° F đến + 158 ° F)
Độ ẩm hoạt động	≤ 95%
Sự che chở	IP67; IK10; TVS 8000V chống sét; bảo vệ chống sét lan truyền; bảo vệ thoát qua điện áp
<b>Cấu trúc</b>	
Kích thước sản phẩm	337,4 mm × Φ209 mm (13,28 "× Φ8,23")
Khối lượng tịnh	5,8 kg (12,79 lb)
Tổng trọng lượng	9,4 kg (20,72 lb)